

Số: /SNNPTNT-TL

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đối với báo cáo tổng hợp và dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1669/STNMT-TNN ngày 08/4/2024 về việc góp ý báo cáo tổng hợp và dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050.

Trên cơ sở báo cáo tổng hợp và dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050 do Viện Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu soạn thảo, Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến tham gia góp ý, cụ thể như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung báo cáo tổng hợp và dự thảo Quyết định ban hành Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2050 do Viện Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu soạn thảo.

2. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị đơn vị tư vấn tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung các nội dung chi tiết sau:

a) Đối với Báo cáo tổng hợp

STT	Vị trí	Nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị điều chỉnh
1	Trang 23, STT 3, Cột 5, Bảng 1.2	trồng rừng ngập mặn ven biển các xã: Bình Phước, Bình Đông và Bình Dương , huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi chống biến đổi khí hậu	trồng rừng ngập mặn ven biển các xã: Bình Phước, Bình Đông và Bình Trị , huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi chống biến đổi khí hậu
2	Mục a, Điểm 4 Trang 185	Diện tích rừng năm 2020 (sơ bộ) đạt 285.282,09 ha	diện tích có rừng 2020 đạt 258.955,6 ha
		Ảnh hưởng của bão số 9 làm cho một diện tích rừng trồng chưa đến chu kỳ khai thác bị gãy đổ rất lớn	Ảnh hưởng của bão số 9 làm cho một số diện tích rừng trồng chưa đến chu kỳ khai thác bị gãy đổ rất lớn
3	Mục a, Điểm 4 Trang 186	Năm 2022, diện tích đất lâm nghiệp có rừng là 282.902 ha	Năm 2022, diện tích đất có rừng là 262.994,45 ha
		Phần rừng nằm trong vùng ranh giới của khu vực Tây Trà-Trà	- Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020

		Bông , Sơn Hà và Sơn Tây, kéo dài không liên tục tới rừng phía nam của Tây Trà huyện Trà Bông và gần giáp ranh với rừng còn lại của huyện Sơn Hà tại phía tây Nam	của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Tây Trà và Trà Bông đã nhập huyện thành huyện Trà Bông; đồng thời hiện nay không có xã Tây Trà.
4	Mục b, Điểm 4 Trang 187	Cụ thể trong tháng 8/2023 cháy hơn 10 ha rừng keo tại xã Bình Long (huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).	Cụ thể trong tháng 8/2023 cháy 2,022 ha rừng trồng Keo tại xã Bình Long (huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi).
5	Trang 244, Mục III, STT 3, Bảng 3.1	- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp, quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi. - Kinh phí dự kiến: 4 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh). - Năm thực hiện: 2026-2028	Hiện đại hóa, nâng cao năng lực giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi - Tổng mức đầu tư: 8,391 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh). - Năm thực hiện: 2024-2025
6	Trang 103, nội dung 2.2.2	Về trồng trọt: Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 84.514 ha, giảm 0,3% so với năm 2022; sản lượng ước đạt 496.715 tấn, tăng 0,7%. Trong đó, diện tích lúa ước đạt 74.733 ha, giảm 0,1% , năng suất ước đạt 58,7 tạ/ha, sản lượng ước đạt 438.415 tấn, tăng 0,6%; diện tích ngô ước đạt 9.781 ha, giảm 2% so với năm 2022, năng suất ước đạt 59,6 tạ/ha, sản lượng đạt 58.300 tấn, tăng 1,9%. Tổng diện tích nhiễm bệnh trên cây trồng khoảng 34.819 ha; trong đó, lúa 17.386 ha, giảm 2.714 ha so với năm 2022; cây rau màu, cây công nghiệp, lâm nghiệp là: 17.433 ha, tăng 7.068 ha. Đến nay, diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hằng năm khác là 459 ha ;	Về trồng trọt: Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 84.338,9 ha, giảm 0,6% so với năm 2022; sản lượng ước đạt 502.003,3 tấn, tăng 1,8% . Trong đó, diện tích lúa ước đạt 74.307,3 ha, giảm 0,7% , năng suất ước đạt 59,7 tạ/ha, sản lượng ước đạt 443.756 tấn, tăng 1,8% ; diện tích ngô ước đạt 10.031,6 ha, tăng 0,5% so với năm 2022, năng suất ước đạt 58,1 tạ/ha, sản lượng đạt 58.242,9 tấn, tăng 1,8% . Tổng diện tích nhiễm bệnh trên cây trồng khoảng 34.829 ha; trong đó, lúa 17.396 ha, giảm 2.704 ha so với năm 2022; cây rau màu, cây công nghiệp, lâm nghiệp là: 17.433 ha, tăng 7.068 ha. Đến nay, diện tích chuyển đổi từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hằng năm khác là 845,22 ha;
7	Đối với lĩnh vực nông,	Đối với lĩnh vực trồng trọt: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng	Đối với lĩnh vực trồng trọt: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

	lâm, thủy sản (trang 222)	trên đất trồng lúa sang trồng cây hằng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản. Điều kiện chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây hằng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;	trên đất trồng lúa sang trồng cây hằng năm, cây lâu năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản. Điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa cần đáp ứng theo quy định Điều 56 Luật Trồng trọt 2018 và tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.
--	---------------------------	--	---

b) Đối với dự thảo Quyết định

STT	Vị trí	Nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị điều chỉnh
1	Trang 21, Đối với lĩnh vực lâm nghiệp, (dòng 9 đến dòng 14)	Tích cực vận động các nguồn tài trợ để thực hiện các dự án trồng và khôi phục rừng ngập mặn, rừng chắn cát, chắn sóng biển, ngọc vét lòng sông, xây và củng cố đê biển, kè biển, cảng, nhà đả năng, nhà cộng đồng tránh bão, đường tránh lũ ,... chú ý đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng phải tính đến tác động của các kịch bản BĐKH và nước biển dâng	Tích cực vận động các nguồn tài trợ để thực hiện các dự án trồng và khôi phục rừng ngập mặn, rừng chắn cát, chắn sóng biển,... chú ý đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng phải tính đến tác động của các kịch bản BĐKH và nước biển dâng
2	Tại ý thứ 5 của nội dung về "Thách thức", trang 11	Ngành thủy sản các thiên tai khác; Tiềm năng đánh bắt hải sản cũng sẽ bị giảm trong điều kiện nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng. BĐKH làm biến đổi chủng loại và nguồn lợi cá biển, vì thế ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống cộng đồng ngư dân khu vực ven biển. Bão, áp thấp nhiệt đới gia tăng, tác động trực tiếp đến khai thác hải sản, làm gia tăng lượng tàu thuyền hư hỏng do thiên tai, làm gián đoạn thời gian ra khơi, ảnh hưởng lớn	"Ngành thủy sản các thiên tai khác; Tiềm năng đánh bắt, nuôi trồng thủy sản cũng sẽ bị giảm trong điều kiện nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng. BĐKH làm biến đổi chủng loại và nguồn lợi cá biển, vì thế ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống cộng đồng ngư dân khu vực ven biển. Bão, áp thấp nhiệt đới gia tăng, tác động trực tiếp đến khai thác, nuôi trồng thủy sản , làm gia tăng lượng tàu thuyền hư hỏng do thiên tai,

		đến sản lượng đánh bắt hải sản.	làm gián đoạn thời gian ra khơi, gây thiệt hại về nuôi trồng thủy sản trên biển và ven biển , ảnh hưởng lớn đến sản lượng, hiệu quả đánh bắt và nuôi trồng thủy sản ”
3	Tại ý thứ 4 của nội dung về "Cơ hội", trang 11	Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường;	Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường;
4	Tại ý thứ 6 của nội dung "Đối với lĩnh vực thủy sản", trang 20	Nâng cấp hệ thống cấp thoát nước và xử lý ô nhiễm môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng nuôi trồng thủy sản, trong đó chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải phục vụ nuôi trồng thủy sản nhằm xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường vùng nuôi ”
5	Tại ý thứ 7 của nội dung "Đối với lĩnh vực thủy sản", trang 20	Sử dụng các chế phẩm công nghệ sinh học để đảm bảo nuôi thủy sản bền vững;	Áp dụng các mô hình, phương pháp nuôi ghép các đối tượng (cua+cá+tôm, ốc hương+hải sâm,...), nuôi xen, mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật , mô hình sử dụng chế phẩm công nghệ sinh học để đảm bảo nuôi thủy sản bền vững
6	Tại ý thứ 10 của nội dung "Đối với lĩnh vực thủy lợi", trang 22	Trồng rừng đầu nguồn, xây dựng hệ thống tưới tiêu thích ứng với BĐKH, nâng cấp công trình thủy lợi và trạm bơm, kè bờ sông và nạo vét lòng sông	xây dựng hệ thống tưới tiêu thích ứng với BĐKH, nâng cấp công trình thủy lợi và trạm bơm, kè bờ sông và nạo vét lòng sông
7	Tại ý thứ 14 của nội dung "Đối với lĩnh vực thủy lợi", trang 22	Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các cảng cá, khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; khu dịch vụ hậu cần nghề cá Các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Lý Sơn, thị xã Đức Phổ, TP. Quảng Ngãi.	Điều chỉnh lại lĩnh vực thực hiện là thủy sản để phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.

c) Đối với phụ lục Danh mục các nhiệm vụ

STT	Vị trí	Nội dung dự thảo	Nội dung đề nghị điều chỉnh
1	Số thứ tự thứ 5 mục II	Kè chống sạt lở bờ biển thôn Lệ Thủy, xã Bình Trị, huyện	Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đê kè kết hợp đường

	(Kè chống sạt lở bờ biển thích ứng BĐKH)	<p>Bình Sơn, thôn Phước Thiện, thôn An Cường ; thôn Thanh Thủy, Phước Thiện, Phước Thiện 1, Phước Thiện 2, xã Bình Hải; Chống sạt lở bờ biển Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ; thôn Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi.</p> <p>Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đê kè kết hợp đường giao thông bao quanh đảo Lớn, đảo Bé gồm: Các tuyến đê huyện đảo Lý Sơn, Đường cơ động kết hợp chống sạt lở xã An Bình; Các Kè chống sạt lở bờ biển: Xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi; Bình Châu, Bình Trị, Bình Hải, Bình Thuận, huyện Bình Sơn; Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ,....</p>	<p>giao thông bao quanh đảo Lớn, đảo Bé gồm: Các tuyến đê huyện đảo Lý Sơn, Đường cơ động kết hợp chống sạt lở xã An Bình; Các Kè chống sạt lở bờ biển: Xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi; Bình Châu, Bình Trị, Bình Hải, Bình Thuận, huyện Bình Sơn; Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, (vì một số vị trí sạt lở đã được xây dựng công trình kè như: Thôn Lệ Thủy, xã Bình Trị; thôn Phước Thiện, Phước Thiện 1, Phước Thiện 2, An Cường, xã Bình Hải; Sa Huỳnh, thị xã Đức Phổ; Kỳ Xuyên, thành phố Quảng Ngãi).</p>
2	Số thứ tự 9 mục II	<p>Kiên cố hóa hệ thống kênh thoát nước chống ngập úng các xã ven biển (xã Phổ An, xã Phổ Khánh, phường Phổ Quang, phường Phổ Vinh)</p>	<p>Kiên cố hóa hệ thống kênh thoát nước chống ngập úng các xã ven biển (xã Phổ An, xã Phổ Khánh, phường Phổ Quang, phường Phổ Vinh); nạo vét, chỉnh trị các sông tăng khả năng tiêu thoát lũ hệ thống sông Phước Giang và hệ thống tiêu sông Thoa; trục tiêu Phú Vinh (tp Quảng Ngãi), hệ thống tiêu vào sông Thoa huyện Mộ Đức và thị xã Đức Phổ.</p>
3	Số thứ tự 11, mục II	<p>Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các cảng cá, khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; khu dịch vụ hậu cần nghề cá</p>	<p>Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các cảng cá, khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; khu dịch vụ hậu cần nghề cá; hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản và bổ sung vào Mục tiêu chính cần đạt được thành: “Đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các cảng cá, khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; khu dịch vụ hậu cần nghề cá, hạ tầng nuôi trồng thủy sản các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa,</p>

			Mộ Đức, Lý Sơn, thị xã Đức Phổ, TP. Quảng Ngãi
4	Phụ lục Trang 8, Mục III, STT 2	<p>- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp, quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Quảng Ngãi.</p> <p>- Kinh phí dự kiến: 4 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh).</p> <p>- Năm thực hiện: 2026-2028</p>	<p>Hiện đại hóa, nâng cao năng lực giám sát diễn biến tài nguyên rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi</p> <p>- Tổng mức đầu tư: 8,391 tỷ đồng (Vốn ngân sách tỉnh).</p> <p>- Năm thực hiện: 2024-2025</p>
5	Số thứ tự 3, mục IV	<p>“Nghiên cứu tiềm năng và đề xuất giải pháp sản xuất các sản phẩm phân hủy sinh học từ các phế phụ phẩm nông nghiệp của tỉnh. Mục tiêu, kết quả chính cần đạt được: Sản xuất các sản phẩm túi, bao bì phân hủy sinh học; Đăng ký và chuyển giao công nghệ cho đơn vị sản xuất để đưa vào sản xuất hàng loạt”:</p>	<p>Điều chỉnh lại cơ quan chủ trì, thực hiện là: Sở Khoa học và Công nghệ thay cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.</p>

Ghi chú: Các nội dung góp ý trong bảng này, đề nghị điều chỉnh các nội dung tương ứng trong dự thảo Quyết định.

Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, Phó Giám đốc Sở (Đ/c Hùng);
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, CCTL (ntp).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Quốc Hùng